

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/8/2023

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hoằng; bà Lê Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đặng Bích H, sinh năm 1986; nơi cư trú: số 51, ngõ 1002, đường L, phường Láng Th, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố Du L, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Bích H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 05/12/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh T được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như chị H trình bày là đúng. Theo anh giữa vợ chồng anh không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh T cùng trình bày vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thảo Ch sinh ngày 05/7/2012; khi ly hôn chị H xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đồng ý để chị H nuôi con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung cháu Nguyễn Thảo Ch xin được ở với chị H.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Đặng Bích H và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết; về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Đặng Bích H và anh Nguyễn Văn T tuy nhiên chị H, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh T tại phiên tòa.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Bích H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay không quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không hoà giải được;

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng tồn tại trong thời gian dài mà không được cải thiện, nay đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý

hôn giữa chị Đặng Bích H và anh Nguyễn Văn T là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3]Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo Ch sinh ngày 05/7/2012. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của đương sự, tham khảo nguyện vọng của con chung, nhận thấy kể từ khi ly thân con chung do chị H nuôi dưỡng vì thế để tránh sự xáo trộn không cần thiết cần giao chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; về cấp dưỡng nuôi con: do chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung, công nợ, công sức: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Đặng Bích H và anh Nguyễn Văn T

2. Về con chung: giao chị Đặng Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo Ch sinh ngày 05/7/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh T được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu số tiền 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0001969 ngày 10/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Đặng Bích H, anh Nguyễn Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND phường Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 26 tháng 10 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái Sơn, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Quan Nha, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Chị Vũ Thị Kim, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Quan Nha, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thái Sơn và chị Vũ Thị Kim

2. Về con chung: giao anh Nguyễn Thái Sơn trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Duy Tuấn sinh ngày 18/7/2012 và giao chị Vũ Thị Kim trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh Tú sinh ngày 08/2/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Sơn, chị Kim không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Sơn, chị Kim được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Sơn, chị Kim và các thành viên trong gia đình

không được cản trở chị Kim, anh Sơn trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Sơn phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Sơn đã nộp theo biên lai số 0000787 ngày 13/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đổi trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; anh Nguyễn Thái Sơn, chị Vũ Thị Kim vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.